

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 74/2024/DS-ST

Ngày 23/9/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Ông Nguyễn Văn Đồi.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Diệu Ny - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 161/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2024/QĐST-HPT ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K.** Địa chỉ trụ sở: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: Số A đường N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M; chức danh: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Lê Trung V, chức vụ: Phó tổng giám đốc (Theo quyết định 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 của Tổng Giám đốc).

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Mai Đăng A, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng K (Theo quyết định số 3813/QĐ-NHKL ngày 22/9/2023); Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm: 1988. Địa chỉ: tổ D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K và ý kiến ông Mai Đăng Á là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:*

Vào ngày 29/10/2019 ông Nguyễn Mạnh T có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 165.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD0502-0321 ngày 29/10/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 28518143/KUNN ngày 29/10/2019.

Mục đích vay: phục vụ đời sống

Thời hạn vay: 48 tháng.

Lãi suất cho vay: 13,8%/năm, cố định trong 03 tháng tính từ ngày giải ngân. Kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân lãi suất vay được điều chỉnh theo quy định tại hợp đồng. Lãi cho vay bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của B lãi suất huy động khách hàng cá nhân tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 4,3%/năm và không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức cho vay).

Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn;

Mức phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả hàng tháng vào ngày 9, ngày trả gốc, lãi đầu tiên là 29/11/2019.

Sau khi giải ngân, ông Nguyễn Mạnh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết, Ngân hàng đã gửi nhiều Thông báo, công văn yêu cầu trả nợ nhưng ông Nguyễn Mạnh T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Tính đến ngày 23/9/2024 dư nợ của ông Nguyễn Mạnh T tổng cộng là: 218.735.400 đồng. Trong đó, nợ gốc: 126.000.000 đồng, lãi trong hạn: 27.551.608 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.634.196 đồng, lãi quá hạn gốc: 57.549.595 đồng.

Do ông Nguyễn Mạnh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng kính đề nghị Quý Toà:

Buộc ông Nguyễn Mạnh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền 218.735.400 đồng. Trong đó, nợ gốc: 126.000.000 đồng, lãi trong hạn: 27.551.608 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.634.196 đồng, lãi quá hạn gốc: 57.549.595 đồng (tính đến ngày 23/9/2024).

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi ông Nguyễn Mạnh T tất toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD/0502-0321 ký ngày 29/10/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 28518143/KUNN ngày 29/10/2019.

Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại cổ phần K có nhận được Thông báo số: 161/TB-TA ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà yêu cầu Ngân hàng cung cấp cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà: Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 155/19/HĐTC - BDS/0502-0321 ngày .../10/2019 và các tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp, việc đăng ký giao dịch bảo đảm... Tuy nhiên, Ngân hàng Thương mại cổ phần K chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh T trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD/0502-0321 ngày 29/10/2019 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Mạnh T; Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thể hiện tại Điều 4 của Hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng không cung cấp Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 155/19/HĐTC-BDS/0502-0321 ngày .../10/2019 và các tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp, việc đăng ký giao dịch bảo đảm...theo yêu cầu của Tòa án.

* Bị đơn là ông Nguyễn Mạnh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của ông Nguyễn Mạnh T trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án án như sau:*

Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với HĐXX: tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng nguyên tắc xét xử và thành phần HĐXX theo qui định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với ông Nguyễn Mạnh T;

Buộc ông Nguyễn Mạnh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền còn nợ của cả hai hợp đồng tính đến ngày 23/9/2024 là 218.735.400 đồng. Trong đó, gốc: 126.000.000 đồng, lãi trong hạn: 27.551.608 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.634.196 đồng, lãi quá hạn gốc: 57.549.595 đồng.

Lãi tiếp tục được tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi ông Nguyễn Mạnh T tất toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD/0502-0321 ký ngày 29/10/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 28518143/KUNN ngày 29/10/2019.

Do Ngân hàng Thương mại cổ phần K chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh T trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD/0502-0321 ngày 29/10/2019; Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết việc xử lý tài sản thế chấp.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K và ông Nguyễn Mạnh T là "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Nguyễn Mạnh T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Mạnh T.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD0502-0321 ngày 29/10/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Mạnh T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật, các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Mặc dù tại phiên tòa ông Nguyễn Mạnh T vắng mặt nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD0502-0321 ngày 29/10/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 28518143/KUNN ngày 29/10/2019 có đủ cơ sở xác định: vào ngày 29/10/2019 ông Nguyễn Mạnh T được Ngân hàng Thương mại cổ phần K giải ngân cho vay số tiền 165.000.000 đồng để phục vụ đời sống.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Mạnh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết, trễ hạn nhiều phân kỳ. Ngân hàng đã gửi nhiều Thông báo, công văn yêu cầu trả nợ nhưng ông Nguyễn Mạnh T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Tính đến ngày 23/9/2024 dư nợ của ông Nguyễn Mạnh T tổng cộng là: 218.735.400 đồng. Trong đó, nợ gốc: 126.000.000 đồng, lãi trong hạn: 27.551.608 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.634.196 đồng, lãi quá hạn gốc: 57.549.595 đồng.

Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ là 218.735.400 đồng. Trong đó, nợ gốc: 126.000.000 đồng, lãi trong hạn: 27.551.608 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.634.196 đồng, lãi quá hạn gốc: 57.549.595 đồng (tính đến ngày 23/9/2024).

Xét thấy việc ông Nguyễn Mạnh T không trả nợ đúng hạn, trễ hạn nhiều phân kỳ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu buộc ông Nguyễn Mạnh T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi nói trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 nên chấp nhận.

[3] Lãi suất tiếp tục được tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi ông Nguyễn Mạnh T tất toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD/0502-0321 ký ngày 29/10/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 28518143/KUNN ngày 29/10/2019 là phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016.

[4] Ngoài ra, ngày 08 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân quận S có ban hành Thông báo số: 161/TB-TA yêu cầu Ngân hàng cung cấp cho Tòa án nhân dân quận S: Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 155/19/HĐTC - BĐS/0502-0321 ngày .../10/2019 và các tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp, việc đăng ký giao dịch bảo đảm... Tuy nhiên, Ngân hàng Thương mại cổ phần K chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh T trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD/0502-0321 ngày 29/10/2019 được ký kết giữa Ngân

hàng với ông Nguyễn Mạnh T; Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp như thể hiện tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng không cung cấp Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 155/19/HĐTC -BĐS/0502-0321 ngày .../10/2019 và các tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp, việc đăng ký giao dịch bảo đảm...theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng cũng khẳng định chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh T trả nợ cho Ngân hàng và không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Do đó, HĐXX không đề cập giải quyết về việc xử lý tài sản thế chấp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K được chấp nhận nên ông Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Mạnh T phải chịu là $218.735.400 \text{ đồng} \times 5\% = 10.936.770 \text{ đồng}$.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 5.285.070 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002724 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với ông Nguyễn Mạnh T;

Xử: buộc ông Nguyễn Mạnh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền 218.735.400 đồng. Trong đó, gốc: 126.000.000 đồng, lãi trong hạn: 27.551.608 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.634.196 đồng, lãi quá hạn gốc: 57.549.595 đồng (tính đến ngày 23/9/2024).

Lãi tiếp tục được tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi ông Nguyễn Mạnh T trả toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng

tín dụng từng lần số 155/19/HĐTD/0502-0321 ký ngày 29/10/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 28518143/KUNN ngày 29/10/2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Mạnh T phải chịu là 10.936.770 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 5.285.070 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002724 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa